

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: 13 (MS04/2026-NĐQT): Cung cấp máy photo cho Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch.

- Nguồn vốn: Mua sắm tài sản thuộc kế hoạch SXKD – ĐTXD của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch năm 2026;

- Hình thức lựa chọn Nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh;

- Phương thức lựa chọn Nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn Nhà thầu: Quý II/ 2026;

- Loại Hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung

Hàng hóa do các nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

- Mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
- Có nguồn gốc xuất xứ ký mã hiệu/ nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất rõ ràng.

* Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này (Ví dụ: Xuất xứ: Trung Quốc/Nhật Bản; Đức/Trung Quốc/Singapore; Singapore/Malaysia/ Trung Quốc...).

* Trường hợp nhà thầu không chào xuất xứ trong bảng số 10B Webform trên hệ thống của bất kỳ mục hàng hóa nào thì đánh giá là Không đạt.

* Trường hợp nhà thầu chào xuất xứ không rõ ràng hoặc viết sai chính tả thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ.

+ Về ký mã hiệu/ Nhãn hiệu/ Hãng sản xuất: Trường hợp ký mã hiệu/ Nhãn hiệu/ Hãng sản xuất không rõ ràng hoặc Chủ đầu tư có nghi ngờ hàng hóa thì yêu

cầu Nhà thầu làm rõ, cung cấp tài liệu chứng minh với nguyên tắc không làm thay đổi giá dự thầu và không thay đổi ký mã hiệu/ Nhãn hiệu/ Hãng sản xuất đã chào.

+ Đối với hàng hóa bắt buộc phải kiểm định chất lượng hoặc chứng nhận và công bố hợp quy theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam, nhà thầu phải cho tiến hành kiểm định và cung cấp đầy đủ chứng chỉ kiểm định khi nghiệm thu. Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu.

- Hàng hoá phải được bảo quản, đóng gói, vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam để đảm bảo chất lượng, an toàn hóa chất, cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và bảo quản của nhà sản xuất (nếu có yêu cầu). Đối với hàng hóa do nhà sản xuất nước ngoài cung cấp, các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ tính pháp lý và được dịch ra ngôn ngữ tiếng Việt, có xác nhận của Nhà thầu.

- Phải có cam kết cung cấp đầy đủ hàng hóa, các chứng chỉ CO, CQ, tờ khai hải quan kèm theo; đảm bảo tiến độ cung cấp; cam kết bảo hành hàng hóa đủ thời gian theo yêu cầu của E-HSMT.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như sau:

TT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật
1	Máy Photocopy	<p>Model: IM 5000, hãng Ricoh hoặc tương đương Chức năng: Copy – In mạng – Quét màu mạng - Đảo mặt tự động Bộ vi xử lý: Intel Atom Processor ApolloLake-I 1.36 GHz Bảng điều khiển: Màn hình cảm ứng màu thông minh 10.1 inch. Bộ nhớ: 4 GB (2 GB mainframe + 2 GB Màn hình điều khiển); HDD: 320 GB Nguồn điện/tiêu thụ: 220-240 V, 50-60 Hz. Mức độ tiêu thụ tối đa: 1,780W Ngôn ngữ thể hiện : Tiếng Việt, tiếng Anh</p> <p>Chức năng in Tốc độ in: 50 trang A4/phút Thời gian khởi động: 19,1 giây Thời gian in bản B&W đầu tiên: 2,7 giây Độ phân giải in tối đa: 1,200 x 1,200 dpi</p> <p>Chức năng sao chụp Khả năng thu/phóng: Từ 25% đến 400%, theo bước tăng/giảm 1% Sao chụp liên tục: 999 bản</p> <p>Chức năng quét Tốc độ quét qua ARDF: 80 hình ảnh/phút (200/300 dpi).</p>

TT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật
		<p>Tốc độ quét qua SPDF: Một mặt: 120 hình ảnh/phút (200 dpi)/Hai mặt: 240 hình ảnh/phút (200 dpi). Độ phân giải tối đa: 600 dpi Khổ giấy: A6 (105x148 mm) - A3 Dung lượng giấy đầu vào: 1200 tờ Định lượng giấy hỗ trợ: Qua khay chuẩn: 60-300 g/m²; Khay tay: 52-300 g/m²; Đảo mặt: 52-256 g/m²</p> <p>Giao tiếp và tương thích Cổng kết nối tiêu chuẩn: Ethernet 10 base-T/100 base-TX/1000 base-T, USB Host I/F Type A, USB Device I/F Type B Hệ điều hành tương thích: Hỗ trợ Windows 8.1, 10, Server 2012/2016/2019; Macintosh OS X v10.13 hoặc cao hơn; UNIX, Linux.</p>

Ghi chú:

- Danh mục hàng hóa với các thông số kỹ thuật trong bảng nêu trên đã và đang được Chủ đầu tư đang sử dụng hoặc mong muốn sử dụng. Nhà thầu phải tự khảo sát thiết bị máy móc tại Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Nhà máy có thể lắp đặt được vào vị trí thực tế của thiết bị Nhà máy đang sử dụng. Nhà thầu có thể chào đúng loại mã trên hoặc loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu sử dụng và hệ thống hiện hữu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp Nhà thầu chào hàng tương đương thì phải cung cấp các tài liệu chứng minh tính tương đương của hàng hóa và phải có cam kết tính tương thích của hàng hóa chào tương đương trong quá trình lắp đặt (tương thích về cả thông số kỹ thuật và hình dáng hình học để lắp đặt được vào thực tế của thiết bị) và sử dụng.

- Hàng hóa tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, cùng quy cách, cùng thành phần tương đương có tính năng sử dụng tương đương với hàng hóa đã nêu.

- Trường hợp chào mặt hàng thay thế, chào sản phẩm khác hãng ban đầu hoặc hàng tương đương hoặc tốt hơn. Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật để chứng minh bao gồm bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ chi tiết, kèm theo bảng phân tích tính tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng được chọn thay thế, có văn bản cam kết mặt hàng chào thay thế là tương đương hoặc tốt hơn so với mặt hàng yêu cầu.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của Nhà sản xuất kèm theo đúng chủng loại hàng hóa E-HSDT;

- Trong quá trình đánh giá E-HSDT, để đảm bảo tính chính xác của hàng hóa nhà thầu chào, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa (kể cả những hàng hóa nhà thầu chào đúng loại tham khảo nêu trong E-HSDT).

- Thời gian khảo sát bắt đầu: 08 giờ 00 phút - 17 giờ 00 phút từ thứ hai tới thứ sáu. Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ hướng dẫn các nhà thầu trong quá trình khảo sát. Ngoài thời gian nêu trên, Chủ đầu tư không xem xét giải quyết.

- Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ cho việc lập Hồ sơ dự thầu. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập Hồ sơ dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Khi giao nhận hàng hoá phải tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa theo yêu cầu của Bên A. Trong trường hợp kiểm tra hàng hóa không đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng Bên A sẽ không chấp nhận và trả về cho Nhà thầu (Bên B) ngay tại địa điểm giao hàng, cụ thể như sau:

- Tổ chức nghiệm thu hàng hoá tại địa điểm giao hàng: Kho vật tư của Nhà máy Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch – Thôn Vĩnh Sơn – xã Phú Trạch – Tỉnh Quảng Trị (đã bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển).

- Bên A kiểm tra các thông số kỹ thuật, mác, mã của hàng hoá căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật của Hợp đồng quy định đối với vật tư thiết bị do Bên B cung cấp.

- Trong trường hợp bên mua hàng có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, 2 bên tiến hành thử nghiệm tại một phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn do bên mua chỉ định. Nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật thì Chủ đầu tư chịu mọi chi phí thử nghiệm, ngược lại nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì Bên B chịu chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác khi đó Bên A từ chối không nhận hàng hoá.

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ toàn bộ hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá mà mình cung cấp cho Chủ đầu tư trước khi tổ chức nghiệm thu.

Nhà thầu phải cấp cho Chủ đầu tư các chứng từ như dưới đây:

+ Tài liệu kỹ thuật (thể hiện rõ thông số kích thước, vật liệu và các đặc tính kỹ thuật khác) và tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (hoặc khuyến cáo của nhà sản xuất) (nếu yêu cầu);

+ Giấy kiểm định/hiệu chuẩn kèm theo hàng hóa đối với các thiết bị yêu cầu kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định;

+ Chứng chỉ xuất xứ (CO) do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp hoặc xác nhận (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của cơ

quan có thẩm quyền) áp dụng nếu hàng nhập khẩu.

+ Chứng chỉ chất lượng (CQ) hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương do Nhà sản xuất/ Văn phòng đại diện của NSX cấp hoặc xác nhận;

+ Đối với các mục hàng có yêu cầu cung cấp CO, CQ (quy định chi tiết trong danh mục hàng hóa tại phụ lục hợp đồng):

- Trường hợp Nhà thầu chào hàng nhập khẩu, nhà thầu phải cung cấp các thông tin về hàng hóa nhập khẩu gồm: CO, CQ và Tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu có liệt kê chi tiết hàng hoá (bản sao không thể hiện giá trị hàng hoá có đóng dấu xác nhận của Bên bán). Trong trường hợp cần thiết (nếu có yêu cầu) Nhà thầu phải cung cấp các thông tin của người khai hải quan (Số tờ khai hải quan, họ và tên, số chứng minh nhân dân/thẻ căn cước).

- Trường hợp Nhà thầu chào Hàng hóa được gia công/ sản xuất trong nước thì phải cung cấp Giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc các giấy tờ chứng nhận chất lượng tương đương khác để thay thế.

- Đối với các mục hàng nhập khẩu mà số lượng hàng hóa trên CO, CQ chỉ nhập riêng cho Nhà máy thì nhà thầu phải cung cấp bản gốc.

- Đối với các mục hàng hóa mà số lượng và chủng loại hàng hóa trên CO, CQ không chỉ nhập riêng cho Nhà máy: khuyến khích Nhà thầu nộp bản gốc, trường hợp không nộp bản gốc Nhà thầu phải cung cấp bản sao y công chứng của cơ quan công chứng có thẩm quyền tại địa phương của Đơn vị nhập khẩu/chi nhánh của Đơn vị nhập khẩu hoặc tại địa phương đặt Nhà máy. Khi có yêu cầu, nhà thầu phải cung cấp bản gốc để đối chiếu.

- Trước khi hàng hóa được nghiệm thu, Nhà thầu phải cung cấp bản gốc văn bản xác nhận cung cấp hàng hóa trong Hợp đồng của Nhà sản xuất hoặc Đại lý bán hàng được Nhà sản xuất ủy quyền hoặc đơn vị nhập khẩu hàng hóa mà nhà thầu đã mua để cung cấp cho hợp đồng, áp dụng cho các mục hàng có yêu cầu cung cấp CO, CQ. Trong văn bản xác nhận phải thể hiện rõ số CO và ngày CO, CQ.

- Nhà thầu (Bên B) cam kết về tính chính xác của các tài liệu Bên B cung cấp kèm theo hàng hóa. Bên B xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và trước Bên A về tính chính xác của các tài liệu kèm theo hàng hóa mà Bên B đã cung cấp bao gồm: CO, CQ, tài liệu kỹ thuật, Tờ khai hải quan (nếu có), các văn bản của Nhà sản xuất, Đại lý bán hàng hoặc đơn vị nhập khẩu hàng hóa (nếu có)....

Biện pháp an toàn: Nhà thầu phải có đầy đủ các phương tiện, quy trình, biện pháp an toàn cho người, thiết bị và tự chịu mọi trách nhiệm liên quan trong quá trình vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hoá. Trong trường hợp do lỗi của

Nhà thầu làm thiệt hại tới sản xuất của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại hoặc chịu trách nhiệm trước các cơ quan chức năng, tùy theo mức độ thiệt hại gây nên (nếu có).

- Thời gian bảo hành: Nhà thầu cam kết bảo hành toàn bộ các loại hàng hóa ≥ 12 tháng.